

GIÁ BÁN	
ĐÔNG-PHÁP (NGOẠI - QUỐC)	
Một năm...	5000
Sáu tháng...	4.50
Ba tháng...	2.50

Ma báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho
M. TRẦN-DINH-PHIÊN - 41
15 đường Cáo, việc riêng,
111 Thượng - nghi trước.

TIẾNG-DÂN

CHỖ-NHẬP HỌM CHỖ HỒ
HUYNH - THỐC - KHANG
Quản lý
TRẦN-DINH-PHIÊN

La Voix du Peuple

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

RIEO - QUÂN
Số 223, đường Đông-Ba, Sài
Hội thời 4
Giấy phép số: 5
Giấy phép: TIENGDAN - Huế

Muốn mưu sự
tiện lợi phải trừ
các mối tệ hại.

VẤN-ĐỀ THÔNG DỤNG CHỮ QUỐC-NGỮ

Đồng thời với cái lệnh lấy quốc ngữ thay cho chữ Hán trong các việc công tư giao thiệp, phải nên làm thế nào?

Theo lời thuật của ông Nghị-trưởng Dân-biểu Nguyễn-Trác về kỳ Hội đồng Thượng-thư vừa rồi đã lược đăng số báo trước, thì vấn đề « thông dụng quốc-ngữ trong việc công tư giao thiệp » đã được Chánh phủ thừa nhận và thi hành... Đó là một điều rất cần thiết cho cái nền bình dân giáo dục trong nước mà lần này phần đóng thức gì đã mong mỏi: trông chờ, nay mới thấy chính-phủ đã ý đến.

Chữ quốc-ngữ thông hành ở xứ ta đã ba mươi năm nay, như là từ ngày đời phép học mới, bỏ lối học cũ (thì cũ chữ Hán). Trên mười năm nay, sách báo xuất hiện bằng quốc-ngữ một ngày một nhiều; trong các trường học đều có môn dạy quốc-ngữ; cho đến công văn giao thiệp ở các công sở các tòa, chủ Pháp và chữ Hán phần nhiều đều phải dịch ra quốc-ngữ; phần Dân-biểu Trung-kỳ cũng đã nhiều lần yêu cầu xin dùng chữ quốc-ngữ thay cho chữ Hán trong việc công tư giao thiệp... Thế là hiện tình trong nước, trên nền học vấn chính trị và kinh tế, chữ quốc-ngữ đã chiếm nhien chiếm cái địa vị thay chữ Hán. Nói thẳng ra cho rõ rệt: là chữ Hán nay đã thành vật bỏ rơi, không dạy không học, dấu của nước báo tồn, cần phải làm cách thế nào cho thích hợp khác kia, cho theo hiện tình ngày nay, cải tạo lại để chỉ như bạn Hán học cũ còn sót lại trên ba bốn mươi tuổi, thôi (thập một hồi, rần kéo dài ra, cũng chỉ trên mười, mười lăm năm nữa, rồi nó cũng theo làn sóng đại thời thiên nhiên mà trôi đi mất hẳn, như đến hết (trong Nam không còn mấy người thông chữ Hán, có nữa cũng một vài trong đám ngạn mà thôi).

Hiện tình như thế mà còn có cái ngăn trở trên con đường phổ thông quốc ngữ là vì có gì? Theo như lời người ta thường nói, có mấy lẽ này:

a) Người mình học theo chữ Hán đã quá dài năm nay, dân gian đã quen dùng mà chữ quốc-ngữ chưa biết nương dựa vào đâu và trong việc làng việc quan, nhiều việc của đình với những giấy má chữ Hán trước, chưa dứt hẳn được;

b) Giấy má việc quan và việc dân, dùng chữ Hán có từ lâu đời, cho đến bộ lịch luật lệ đã rành chữ Hán, nay dùng chữ quốc-ngữ, chưa biết nương dựa vào đâu và trong việc làng việc quan, nhiều việc của đình với những giấy má chữ Hán trước, chưa dứt hẳn được;

c) Sách vở và từ điển đầu lưu truyền từ trước ngày đó trước toàn là chữ Hán, làm sao dân tộc ở trong ấy, nay vứt hẳn đi, thì sau này các dấu tích từ vựng trong bộ lịch sử dân tộc là một ngân năm nay còn ai biết ra thế nào?

d) Chữ Hán dùng giấy mực viết, toàn đồ nội hóa, giá rẻ, người nghèo cũng sắm được; nay dùng chữ quốc ngữ, phần nhiều vật liệu đều là đồ ngoại hóa, có phòng hại cho đường kính; e) Luận-lý Á-đông toàn do các sách chữ Hán, nay bỏ hẳn đi, sự những dấu hay trong nền luận-lý không duy trì được.

Kể mấy cơ trên, đủ thấy quan niệm người mình đối với cái mặt vấn chữ Hán, rất là phức tạp. Tuy trong, kể viện lễ nghi, người theo thuyết kia, mà nói chung về đại đa số bình dân thì cái cơ giấy má dân gian giao tế và công văn kiện, còn dùng chữ Hán là một cái ngăn trở rất lớn trên con đường « quốc-ngữ phổ-thông ».

Nay vấn đề thông dụng quốc-ngữ thay chữ Hán trong các văn kiện giao thiệp đã được chánh phủ thừa nhận. Vậy chúng ta nên xét trong lúc đầu tiên thì hành cái lệnh ấy có những điều gì cần kíp cần đi với nó cho được giản tiện và khỏi điều rắc rối:

1) Phải định kỳ hạn thi hành nghị định này và tuyên bố cho nhân dân biết trước. — Như hạ cái lệnh đến ngày nào tháng nào bắt đầu dùng chữ quốc-ngữ về các giấy má cần thiết như: khiếu khoản đơn từ... Từ ngày đó về trước thì giấy tờ bằng chữ Hán có hiệu lực có giá trị; còn từ ngày ấy trở đi, giấy má gì không dùng chữ quốc-ngữ mà dùng chữ Hán thì xem như tờ giấy loại, không có giá trị.

2) Trường dạy quốc ngữ phổ thông phải cho giản tiện. — Trước khoảng hạ lệnh ấy, bước cơ nước báo tồn, cần phải làm cách thế nào cho thích hợp khác kia, cho theo hiện tình ngày nay, cải tạo lại để chỉ như bạn Hán học cũ còn sót lại trên ba bốn mươi tuổi, thôi (thập một hồi, rần kéo dài ra, cũng chỉ trên mười, mười lăm năm nữa, rồi nó cũng theo làn sóng đại thời thiên nhiên mà trôi đi mất hẳn, như đến hết (trong Nam không còn mấy người thông chữ Hán, có nữa cũng một vài trong đám ngạn mà thôi).

3) Phải có sự phiên dịch — Số này rất cần, sau sẽ khọach trường. Nay bắt đầu dịch bộ lịch sử sách (bộ lịch, bộ điển v.v.) và làm sẵn các từ ngữ khó khăn đơn từ, ban khắp trong dân gian (để máy in ấy chữ Hán trước có khi). Số phiên dịch này sau phải chọn người Hán học uyên bác: dịch sách Tàu và sách ta, lựa thứ cần thiết để dạy chữ quốc-ngữ, làm sách dạy phổ thông (còn ai muốn học cao sẽ có khoa chuyên môn riêng, chữ Pháp sau cũng thế);

4) Giấy má khiếu khoản chữ Hán về trước ngày nghị định kỷ cơ có giá trị. — Khi nào có việc gì cần tra xét khảo cứu, về việc tư, ai hoặc tự phiên dịch hoặc thuê mướn tự ý, còn có việc đến của công thì cứ do quan phiên dịch, hoặc giao cho phiên dịch, dân không phiên tự ý.

Đấy là lẽ qua mấy điều cần thiết cũng đã với cái lệnh « thông dụng quốc-ngữ thay chữ Hán ». Người ra về cách báo tồn Hán học, nay chưa hẳn đến. Duy có cái lệ « lệnh lệ lạc nhiều » làm lợi dân gian, cần phải bỏ đi cũng chính phủ phải hiểu thấu, là những điều dưới này:

Năm trước có lệnh xá-học, học chữ quốc-ngữ và cấm trường tư. Những nơi, bọn thừa hành lối này

VĂN-VĂN

Phu xe thao trời mưa
(cổ phong trường thiên)
Làm chi qua cực thế trời ơi!
Tôi có thù oán chi với trời?
Trời mưa một nhịp hơn ba tháng,
Đường trơn như mỡ đến như xôi.
Chân tôi lội ngập chày như lội (tên)
Đầu tôi rục rồn thân không tới.
Mặt mình áo dãi (vết) ướt như tắm,
Sao ông sinh nước ông trời hoài?
Có lẽ ông thương chàng tôi quá,
Nước mắt đêm ngày giọt làm tôi.
Ông thương như thế tôi xin ông!
Đa chủ phu xe cỡi chổi có!
Giả như tôi cũng nhà giàu sang,
Ô-tô sản có người hầu hạ
Hay là tôi như nhà quan kia,
Được ra sân có xe song mã;
Thôi thì ông mưa hàng năm luôn,
Tôi cứ trên xe cưỡi há há.
Cực vì tôi là tên phu xe,
Bán thân nuôi miệng nhờ trời đất,
Ngay mỗi giờ tôi chày không ra,
Vừa đôi vừa rớt, chầy ôi chầy!
Trời có thương chàng, xin trời rạo,
Mày bôn được đá ba đồng ba,
Nếu trời không thương trời mưa mãi,
Tôi xin trời sập rây mai ai!
Thử nghĩ coi thân giữa trời đất,
Tay chân, tôi mãi người như ta,
Sao có kẻ sướng lại người cực,
Đem thân bầy thước làm lạc đà.
Trời ơi! tôi kể cho ông biết,
Ông mưa, mưa hoài tôi quá nghiệp,
Xin ông lạnh đi cho mưa náu,
Loe bóng vầng trăng vui về đẹp

Ba người quốc-sự phạm ở Côn-lôn được ân xá

HUẾ. — Ngày 28 Decembre 1932, có người quốc sự phạm đầy Côn-lôn, là Lê-khắc-Cần, được ân xá về.

Ngày 3-1-33 về tới Huế, vào tỉnh lỵ Liêm-phong. Quan Thủ hiến tòa Áy có cho phép lên thăm cụ Phụng-bội-Châu ở Bến-ngự, và cho giấy được tự do về nhà ở Hà-liành không phải có lính giải đê, và cho giấy nhận (thực để khi đi đường khỏi ai làm rầy. Người được tha rất cảm ơn.

Đồng tuổi có hai người nữa: Phạm-Nghi, người huyện Hương sơn, tỉnh Hà Tĩnh, cũng quốc sự phạm, xuất dương trước 20 năm, bị bắt, kết án chung thân đầy Côn-lôn; còn một người tên họ chưa tường, cũng đồng một ngày ở Côn-lôn trở về nguyên quán với Lê-khắc-Cần.

Một người rõ chuyện

ai thấy có quyền tịch chữ Hán, dầu sách thuốc, sách lý con học, cũng như, cũng làm vậy. Nay có lệnh mới dùng chữ quốc-ngữ này, sao cho khỏi có kẻ mượn đầu sinh chuyện

Vậy phải chú ý cho dân gian được có quyền báo thủ và xem đọc các sách vở giấy tờ chữ Hán ở trong nhà, và nghiêm cấm không cho ai được xấp phạm bắt bớ.

Trong lúc mới cử đất đoạn này, giấy má đơn từ trước có lãnh chất về việc công và pháp luật, bước phải dùng chữ quốc ngữ, còn về phần cá nhân đối đãi với nhau hoặc giao thiệp với các Hoa-khưu như thư, toa hàng, đơn thuốc thì tha hồ miễn viết chữ Hán, không phải là cấm tuyệt chữ Hán như một đầu phạm tội. (Phòng dân có kẻ bị dựa hiếp nên cần có lệnh ấy).

Nhân vấn đề thông dụng quốc ngữ thay chữ Hán trong việc công tư giao thiệp, kỳ giấy má chữ Hán kiến bày tỏ sự lo lắng, trông nhà đương cuộc chớ gì.

Khí ưu sinh

CHUYÊN ĐỜI

Nhân ngày tảo mộ

Ngày xưa có kẻ hỏi đờ không tử về chuyện « chết », đờ không trả lời: « Hay còn chưa biết sự sống há biết đâu được đến sự chết. (未如生焉能知死). Ông thánh ta nói thế là có ý khuyên người đờng nên nghĩ đến cái chết, mà hãy đem bao nhiêu tài sức tâm trí nhâm vào sự sống để phấn đấu. Trái lại bên đờ Cơ-đốc — tức là đạo Thiên-chúa (catholicisme) và Gia-tô (protestantisme) — thì cứ khuyên người ta ngày đêm nghĩ đến sự chết, nghĩ đến bốn cái cuối cùng (sinh dormieres) của loài người: sự chết, sự phán xét, thiên đàng hoặc địa ngục. Đạo Thiên chúa với đạo không nói về sự tu thân tích đức thì có nhứt: ở đời đờng nhau, nhưng vì khác nhau ở chỗ một bên thì cho rằng sự sống một bên thì cho rằng sự chết, thành ra xa nhau không biết mấy. Một người không theo đạo nào hết có thể cho lời dạy của đạo Cơ-đốc là vu khống và bị phước cứu nói của đờ không đời là thế! việc với cái đời sinh hoạt ngày nay. Nhưng đờ không nói gì thì nói, chớ mình chưa biết hết sự sống, không gian biết đến sự chết, nhưng cái chết kia có thể phước cứu ra trước mà thôi. nó cứ làm cho ta phải nghĩ đến nó mãi. Kia trong nhà vừa có người chết, ở nhà bên cạnh đêm hôm qua lại nghe có tiếng khóc hu hu, sơm giẫy giụa ra đường đã thấy cái quan tài khồng đi đứng đình, với những lễ đồ, bàn triệu, Innà quan cư... thì tôi đi gì mà không nghĩ đến cái chết được.

Nhưng người mình với người tây đời với người khác có cái tư tưởng khác, là cái tư tưởng, chỉ vì người tây thì có nghĩa địa riêng và cái ngày tảo mộ là một ngày như định chung cho tất cả mọi người. từ là ngày đầu tháng novembre cùng với ngày lễ Các thánh. Bên mình thì khác. Ngày tảo mộ tuy phần nhiều là năm vào tháng chạp này nhưng cái ngày không như định. mỗi nhà mỗi họ đều có ngày riêng. Lại vì mình không có nghĩa địa, nơi gọi hoang đất bỏ, chổ: đây đã thành bãi, mà đến tận trên núi non hiểm trở vì mấy bác thầy bán đất kia khéo bày, nên cũng thấy rải rác những mộ là mộ. Các mộ chôn như vậy đã có phòng hại cho sự vệ sinh chung đã đành, mà vì không có người coi ngó như nghĩa địa tây, nên trâu bò phá vỡ, trở nên nhậy đơ, lại có khi không được sạch sẽ... Vì thế nên công việc tảo mộ của ta không phải dễ dàng mà chính là một việc cực nhọc. Nhưng người đi tảo mộ ta có thể chia ra làm hai hạng: một hạng vẫn đi vắng vì người chết mà có sự tảo mộ, còn một hạng nữa thì đi tảo mộ cũng như đi làm việc khác lạ nhờ có, đắp đất trên nấm mộ, cũng như là vun xới, săn sóc cho một đám khói vại má, mà không hề nghĩ đến cái việc gì có thể có được là tảo đất kia.

Rằng về phần tôi, không nói chi những ngày còn ngày thờ, ngày tảo mộ chỉ biết đi tảo chúng đờ đờn, chớ việc cái bóng lau mồ hôi bên cạnh mộ, hoặc rượt theo con bướm bướm bay qua cánh đồng, những ngày kỳ thì cáo sự trong đời chỉ cùng vật liệu của cái thú vui của tôi. Nhưng đến lớn ra, mỗi năm đến ngày tảo mộ là mỗi lần tôi nhớ tưởng đến các

(Xem qua trang 2 cột 4)

Laanhân

PHONG TỤC “CÂN-KIỂM CHẤT-PHÁC” của người Đức

(Tiếp theo và hết)

Chế độ chia gia sản

« Tuy vậy, nhân khẩu càng nhiều thì nông phu càng đông, mà số ruộng một ngày một ít, thì làm thế nào? ruộng đâu mà làm? người Đức lại có cách điều, là rất khéo: như chế độ ở Ba-oi-lực, phân sản nghiệp của cha truyền lại cho con, bất động sản thì về phần thừa con cháu, còn bao nhiêu động sản thì chia cân cho các con thừa. Con cháu được của thừa kế ít, ruộng đất không giảm. Còn các con thừa kế thì đem của động sản tới nơi khác mà lập nghiệp. Chế độ ấy rất hay. Ở xứ ta, nhà có 2 mẫu ruộng, 6 người con, cũng chia một người một miếng, xom xỉ chui dọt ăn như vào đó, có phòng hại cho ruộng sinh kế rất nhiều.

Cái đờ nước Đức, quân nhân được vào học vụ dài: iàng quân chúng 2, 3 năm thì được làm hạ sĩ, 8, 9 năm thì có đặc quyền làm quan; lại như sự bực chảnh, hóa xa, sum làm v.v. không phải người đã từng quân thì không được làm viên chức nhứt đờ sĩ. Bởi vậy nên quân sĩ

Hai người bị hành hình ở Thanh-chương

NGHỆ AN — Hôm 29-12-32, có hai người bị hành hình ở Thanh-chương, một người là Lê-cảnh-Nhượng ở làng Phong-Nhâm, tỉnh Xuân-lâm, và một người là Nguyễn-Trư ở làng Chi-né, tỉnh Đại-đồng. Hai người này đã can nhiều vụ án sát.

T. S.

Ngự giá Nam tuấn

Sau Bắc tuấn rồi, nay Đờ vua lại tuấn do miền Nam. Ngày 10-1-33 ngự giá đã từ Kinh đô khởi hành.

THUÊ CHE ĐẠP MÍA

Việc thuê thuốc, dân Quảng Nam kêu...
... Nay chủ che mĩa phải chia thuê môn bãi nữa! Đạp, Bôn báo được một bãi để thuê che mĩa ở Chánh phủ biết!

Giữa đây nhà nước có sức cho các nhà có che (presse de canno à sucre) phải làm môn bãi mới được dựng che đẹp mĩa.

Về nghề đường, lâu nay đã có thuê đất, thuê đường; lại khi gánh ra chợ bán cũng phải nộp một lần thuế chợ. Nay còn thêm thuế che nữa! Một chầu đường chỉ bán có 5, 6 gói kẹo, mà phải nộp bốn lần thuế, còn chi má ỉn?

Công phu làm ra một chầu đường, nào là cây trồng, mĩa một bụi phải bốn, khi lên được ba bốn lễ phải làm cho đôi ba lần, phần bãi là khác! Làm như vậy kể đến một năm trường, cây mĩa mới già đó là nói sự làm cho ra cây mĩa có đường. Sự đắp, mỗi người rọc về một ngày trường chỉ đắp được một chầu nước mĩa, mà nhà hàng như làm trong một năm chỉ có 25, 30 chầu là chầu; ngoài ra, người 5, 3 chầu đầu đem trả nợ, chớ che chỉ nộp vài hơi hơi thôi! Về lại một hộ che đến 50, 60 bạc, trong vài tháng mới có một nửa năm số, mà lại trong một năm mỗi hộ che chỉ đắp được trong 10, 15 ngày 15 mĩa số, trong một 1, ngày chỉ đắp được 6, 7 chầu. Như vậy thì lấy gì mà nộp thuế môn bãi! thật là khổ quá! nhà nước thì hành thuế đê, thuế chợ, thuế đê, thuế môn bãi, thuế hương!

Làm trong một năm trường, một chầu đường kết quả có 5, 6 gói kẹo mà phải nộp thuế môn bãi, thuế chợ, thuế đê, thuế hương! xin nhà nước xét cho.

Chủ che lai che

Kỳ sau sẽ có bài:
Phê bình lời phê bình bài diễn văn quan Toàn-quyền Pasquier đọc tại hội đồng Chính phủ,

(Xem qua trang 3 cột 3)

Hải - An dịch thuật

SỮA NESTLE hiệu CON CHIM



Sức khỏe của trẻ nhỏ

Hỏi tin không mất tiền một quyển sách dạy cách nuôi trẻ bằng sữa quốc ngữ của Bác sĩ Vidal soạn ở hiệu sữa NESTLÉ, phố Paul-Bert, số 66 Hải Phòng

PHOIG-TICH - Nhiều người bị mà không hiểu - Con chim - VU-DINH-TAN KHU HAIPHONG KHU

MUỐN CHÓNG HẾT BỆNH, MAU MẠP MẠNH - Đại-bảo-duyên 22 rue Médicaments à HANOI

Phong tục « cần kiễm chất phác » của người Đức (Tiếp theo trang trước) về tôn kính. Lại một ngày nọ ở làng nọ nhâm ngày nghỉ, có một người điên nghệ, sắp tới làng ấy điên xiếc bồng, người lớn và ông xã trong làng đã đồng ý rồi. Xảy đầu có vị mục sư đạo anglican nơi làng rượu, có người mêch chuyện ấy. Mục sư nói sự điên xiếc ấy không hợp với tánh chất trẻ con. Người ấy lấy lời mục sư báo cho ông xã hay. Ông xã lấy làm sợ hãi, chịu mất tiền trả không cho người điên nghệ kia mà đành sự điên xiếc lại. Mục sư được người ta kính trọng như thế.

Nước Đức, trong thên n quá đều có hàng rượu. Theo thói quen, trọn ngày làm việc khổ nhọc, tối lại ăn xong thì ra hàng rượu dùng một cốc rượu bia. Mục sư giáo sư, cũng bọn làng, kể già người trẻ đều nhóm họp với ấy. Trong lúc đàm thoại thường đem những chuyện sự minh trau để cùng công việc tự trị trong địa phương mà trao đổi ý kiến, du nhập trí thức cho nhau, cũng rần rần xấu, cũng k. u. y. n. đều lối, tiếng là hàng rượu, thật không khác gì là trường học và một cái cơ quan giáo dục rất tiện mà ảnh hưởng đậm thêm được sâu xa vậy. Các nước trên hoàn cầu, về cách giáo dục thật chưa đâu được thế!

Xin mách giùm - Tôi đọc báo Đông-phương được biết thuốc Bich-ung của Hải-ngọc đường do ông Nguyễn-huy-Cử, Tú tài, làng Hoàng-nghĩa, phủ Hoằng-hóa, tỉnh Thanh-hóa chế ra. Thuốc này chữa huyết tích, đốm tích, ăn mà tích, ăn nước là (nước đục) rồi vàng da, lo bụng, phát n, hoặc ăn không tiêu, hoặc bụng có cục mà hay đau, hoặc da bụng đầy, chừa cả đến cả tích sinh sinh bệnh, hoặc để rồi mà phát n v. v.

Độc bài Cát-gia Bác sĩ thuốc chuyên nước Đức trên, tuyệt không có cái gì mới lạ, nghĩa là chuyên thông thường ở xứ nào cũng có thể làm được, dần là sự học thức ở xứ ta có kém hơn xứ văn minh kia, song học được chúng nào thiết hành cử ứng ấy, nào giáo sư, nào học trò, nào người làm ruộng... ai ai cũng bắt chước theo cái cách cần kiễm siêng năng và tự trị nghiêm túc như người Đức. thì trong không khí phong tục thuở xưa kia, chính là cái nền tảng phước của nhân sinh mà cũng bước đường tấn bộ của quốc gia xã hội vậy.

CHỖ NÊN NGĂN-NGẠI - Nếu ta bị đau, không nên chỉ dùng một thứ thuốc nào mà chỉ làm cho đỡ mà thôi. Nếu uống thứ thuốc nào mà không khỏi hẳn cho mình. Và lại nếu ta mắc phải các bệnh mà nhiều người thường mắc như những bệnh: đau dạ-dày, nhức-dầu, đau bụng, đau nhói nhói bên cạnh sườn, bệnh nhức mắt, mọi giận, thuốc PILULES PINK có thể chữa khỏi hẳn cho ta.

Thuốc PILULES PINK chữa khỏi hẳn cho ta là vì những bệnh ấy sinh ra bởi thiếu máu và bộ thần kinh ta mới mệt, và theo thời chứng thực của mọi người đã kinh nghiệm, lại rằng thuốc ấy là một thứ thuốc bổ huyết, và bổ căn não rất hay, mới thứ thuốc bổ mà công-biểu thật mạnh mẽ.

Maison HOP-THINH Soierie & Mercerie 32 Rue des Cantonnais Phố Hàng Ngang HANOI

SÁCH MỚI DÙNG CHO TRẺ CON HỌC Bản báo có nhận tặng quyển sách quốc-văn: « SÁCH BA TIẾNG » (quyển nhất) của bà Nhuận-vân Tạ-thị-Dạ. Sách này rõ ràng dễ hiểu rất tiện cho trẻ con học, giá 0\$10. Vây có lời cảm ơn soạn-giả và giới thiệu cùng độc giả. T. D.

Tết Nguyễn-Dân năm nay chỉ có Tết Bombay mới có về đó các thứ hàng Tây-bàn, Kim-ngân Bạc, nhưng đến Thượng-hải, rồi những, sửa đi về các mán hàng mới lại toàn là đồ bán chác chác, khổ g mua cũng lại coi, ở xa xin gửi thư lấy liền. AU BON MARCHÉ 115, Rue Paul-Bert HUB

Hội Vạn-Quốc Tiết-kiệm HỘI HIỆP ĐỒNG NỮ DANH PHÁP Dưới quyền kiểm-sốt của Chánh-phủ Đông-Pháp Vốn 1.000.000 lượng (Thượng-Hải) và 8.000.000 phật-lương đã đóng tất cả

plumes & poils n'échappent pas aux cartouches GÉVELOT SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES MUNITIONS Dùng sữa "LE GOSSE" GIÀ AN TRỞ LẠI, GIÀ AN ĐẤT CHỒNG, NÀ GIỒNG AN THỤ THAI, TRẺ AN CHÓNG LỚN.

Đâu là GÓI PHÚC? TRIẾT-HỌC LIÊU-THUYẾT Tác giả: C. Flammarion Giảng - Hà dịch-thuật Số 82

Tôi nào có ép buộc như ai. Nếu vợ tôi muốn đi xem lễ, tôi sẽ đi cho đi với-đó. Nàng Minh-linh nghe nói lên la lộn: - Kìa anh La-phật! Anh nói cái gì thế? - Đó chỉ là một điều thường như mọi điều khác. Em hãy coi bà vợ nhà triết học Littré vẫn đi xem lễ, mà ông Littré một nhà vô-thần vẫn đi cho bà ta tự-đó.

phải mỉm cười. Nhưng em, em không phải thuộc về hàng đàn bà ấy. Nếu em mà chưa có nhịp biết được cái lòng khoan-hung độ độ của anh, thì em nói anh đó sẽ làm cho em lấy làm lạ về công. Em biết đi-tinh làm cho người đàn ông trở nên hèn yếu. Vì vậy mà trong cuộc đi-tinh, người đàn bà phải đi ra cho cao thượng hơn đàn ông.

Ông Đức-vi vì tôi vẫn không hiểu vì sao ông không công nhận như tôi rằng cái thế giới hữu hình của ta chỉ là một cái vỏ bề ngoài mà ẩn nấp ở bên trong cái thế giới vô hình. Ông vẫn biết ta nhờ khoa học mà biết rằng phạm một tội gì cũng gồm có vô số tế bào cấu thành, mà các tế bào ấy vẫn đi chung với nhau, kết thành chuỗi cùng mà không đặng chạm nhau. Ông vẫn biết mọi người đương sống không phải trên cái có các tế bào cấu thành, không phải chỉ có các tế bào xác thịt mà chúng ta thấy đó đâu.

lý thuyết của các nhà đại tư tưởng. Ta nhân sự tìm toàn vẹn tính mà biết rằng lấy cái thời gian của các sự tình từ đang trong sự vận chuyển mà nhận lại với nhau (le carré des temps...) thì bằng lấy cái khoảng không gian giữa các tinh tú ấy mà nhận ba lần với nhau (cube des distances...). Các sự phải minh và luận giải ấy, không thể vì thế chất ta mà có được, vì nó thuộc về phạm vi khác.

